

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày 02-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Quyết và bà Lưu Thị Bích Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại hai điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N; địa chỉ: Số 988 đường H, thị trấn P, huyện N. Điểm cầu Thành phần tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện N; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, đối với bị cáo: Trần Cảnh D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại tỉnh B; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và hai con; tiền sự; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 06/3/2012, bị TAND huyện N, tỉnh K xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 14/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Ông Lê Quyền L; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 40 ngày 01/10/2022 Công an huyện N nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc có một đối tượng nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường NT18 nên đã tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra xác định được đối tượng là Trần Cảnh D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 98M7-0998 lưu thông trên đường NT18 thuộc thôn 7, thị trấn P. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái D đang mặc trên người có 02 (hai) túi ni lông trong suốt được vo, cuộn lại gồm: Túi thứ nhất (*túi lớn hơn*) bên trong có 03 (ba) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột (*nghi là ma túy*). Túi thứ hai (*túi nhỏ hơn*) bên trong có 04 (bốn) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột (*nghi là ma túy*). D khai nhận toàn bộ chất rắn màu trắng dạng cục bột trong các gói ni lông trên là ma túy, loại Heroin của D vừa mua của một người đàn ông tên T (*không rõ nhân thân lai lịch*) về để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa người, vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an huyện để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, thu giữ 08 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, có cùng kích thước (04x05) cm. Công an huyện đã tiến hành tạm giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Kết quả điều tra xác định: Bản thân D là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin, trung bình một ngày D sử dụng từ 08 – 09 lần. Tối ngày 30/9/2022, D đang trên đường đi uống cà phê ở thị trấn P, thì D vô tình gặp một người đàn ông tên T, đang đứng dừng xe ở đầu đường N, tổ dân phố 4, thị trấn P. T là bạn bè quen biết xã hội, D mới gặp T một, hai lần nên không biết rõ địa chỉ và nhân thân, lai lịch. D chỉ biết T cũng là người sử dụng ma túy, và có bán ma túy. Trong lúc nói chuyện, D có hỏi T có bán ma túy không, thì T nói còn khoảng hơn 20 gam, nếu D mua hết số ma túy về dùng dần, thì T sẽ bán rẻ cho với giá tiền là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Thời điểm này, do D mới bán rẫy nên có sẵn tiền và D thấy T bán giá rẻ nên D quyết định mua hết số ma túy của T về để sử dụng dần. D nói T cho số điện thoại để dễ liên lạc, nhưng T không cho mà hẹn D đến 09 giờ 30 phút sáng hôm sau 01/10/2022, có mặt ở đường NT18, vị trí đi từ ngã tư bùng binh thôn 7, thị trấn P rẽ vào đường NT18, chạy khoảng 03 km, thì sẽ gặp T đứng sẵn ở bên phải đường để đưa ma túy cho D. Sáng ngày 01/10/2022, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 98M7 – 0998 đi từ nhà D đến vị trí trên đường NT18 như đã hẹn, thì gặp T đứng đợi sẵn ở bên phải đường, T đưa

cho D 02 (hai) túi ni lông trong suốt được gói, cuộn lại, bên trong chứa tổng cộng 07 (bảy) gói ni lông bên trong chứa ma túy, rồi D trả cho T số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*), sau đó D bỏ số ma túy vừa mua vào túi áo khoác bên trái của D đang mặc rồi điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại để về nhà. Khi D đi được khoảng 01 km thì bị Tổ công tác Công an huyện dừng xe, kiểm tra phát hiện số ma túy D đang cất giấu trong túi áo khoác. Tại thời điểm kiểm tra, D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận số ma túy này là của D, do D vừa mua của T về để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện N tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tạm giữ, niêm phong các vật chứng theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Công an tạm giữ gồm:

- 01 (một) túi ni lông trong suốt bên trong chứa 03 (ba) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn dạng cục bột (ngghi là ma túy).

- 01 (một) túi ni lông trong suốt bên trong chứa 04 (bốn) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn dạng cục bột (ngghi là ma túy).

Được niêm phong trong 01 (một) phong bì bằng giấy dán kín, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K - CÔNG AN HUYỆN N”, mặt sau được dán kín có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh K;

- 08 (tám) mảnh giấy bạc hình chữ nhật, có cùng kích thước (04x05) cm;

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 98M7-0998; số khung: RLCS5C6207Y050315; số máy: 5C6205031.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 009522 do Phòng CSGT Công an tỉnh B cấp ngày 03/8/2007, đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, tên chủ xe Vũ Thị H; địa chỉ: Nam N, Quang C, Việt Y, B, biển số đăng ký: 98M7-0998.

Tại Bản kết luận giám định số: 186/KL-KTHS, ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng cục bột màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3; M2.1; M2.2; M2.3; M2.4) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: **Heroin (Diacetylmorphine)** có tổng khối lượng là **26,160 gam**.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-NH ngày 29/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Trần Cảnh D để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm cầu thành phần, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ.

Tại điểm cầu trung tâm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Cảnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và 08 mảnh giấy bạc; trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, gắn biển kiểm soát 98M7-0998; số máy: 5C6205031; số khung: RLCS5C6207Y050315; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 009522 do Phòng CSGT Công an tỉnh B cấp ngày 03/8/2007.

Tại phiên tòa trực tuyến, trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận hành vi phạm tội, nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và được hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa trực tuyến, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa trực tuyến hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về

thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy số: 186/KL-KTHS, ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 40 ngày 01/10/2022, Tổ công tác Công an huyện N tiến hành kiểm tra Trần Cảnh D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 98M7-0998 lưu thông trên đường NT18 đoạn đường thuộc thôn 7, thị trấn P, phát hiện bắt quả tang trong túi áo khoác bên trái D đang mặc có 02 (hai) túi ni lông trong suốt được vo, cuộn lại gồm: Túi thứ nhất (*túi lớn hơn*) bên trong có 03 (ba) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột; Túi thứ hai (*túi nhỏ hơn*) bên trong có 04 (bốn) gói ni lông trong suốt được buộc thắt nút ở đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột, cả hai túi là ma túy, loại: Heroine (Diacetylmorphine) có tổng khối lượng là 26,160 gam đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 01/CT-VKS-NH ngày 29-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là độc dược huỷ hoại sức khỏe người sử dụng, những người sử dụng ma túy có nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Tại Bản án số: 07/2012/HSST ngày 06/3/2012, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh K xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 14/02/2018, nhưng ngày 01/10/2022 lại phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên được xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; trong thời gian bị tạm giam cùng phòng với các phạm nhân, bị cáo đã khai thác và cung cấp thông tin bằng đơn tố giác tội phạm cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố hai bị can về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S người có công với cách mạng, được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo là người làm nông thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng không có tư lợi gì, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 07 (bảy) túi ni lông được niêm phong trong 01 (một) phong bì bằng giấy dán kín, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 186/KL-KTHS”, tại mép dán mặt sau có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K” (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 08 (tám) mảnh giấy bạc hình chữ nhật, có cùng kích thước (04x05) cm. Xét đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 98M7-0998; số khung: RLCS5C6207Y050315; số máy: 5C6205031, kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô số 009522 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/8/2007, tên chủ xe Vũ Thị H, trú tại: Nam N, Quang C, Việt Y, Bắc G. Năm 2020 bà H đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho Trần Cảnh D, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định: Nguồn gốc xe mô tô Trần cảnh D mua của bà Vũ Thị H từ số tiền bà Nguyễn Thị H bán cà phê, chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Trần cảnh D, Nguyễn Thị H là phương tiện duy nhất dùng để đi lại của gia đình bà, ngày 01/10/2022 D lấy xe đi và sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt bà H hoàn toàn không biết, xét trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

[7] Về các tình tiết khác:

- Về việc xử lý đối tượng liên quan trong vụ án này: Trần Cảnh D khai: D mua ma túy của một người tên T nhưng không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch tại đường NT18 đoạn đường thuộc thôn 7, thị trấn P, huyện N với giá 18.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm đối tượng bán ma túy cho D tại địa bàn

nêu trên nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Vũ Thị H, chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 98M7-0998. Bà H khai đã bán chiếc xe mô tô này cho Trần Cảnh D, quá trình điều tra bà H không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô nói trên, do đó Tòa không xem xét về trách nhiệm dân sự cũng như không đưa bà H tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Cảnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Cảnh D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01-10-2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 07 (bảy) túi ni lông được niêm phong trong một phong bì bằng giấy dán kín, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 186/KL-KTHS”, tại mép dán mặt sau có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K” (Mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- 08 (tám) mảnh giấy bạc hình chữ nhật, có cùng kích thước (04x05) cm;

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị H:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 98M7-0998; số khung: RLCS5C6207Y050315; số máy: 5C6205031.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 009522 do Phòng CSGT Công an tỉnh B cấp ngày 03/8/2007, đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, tên chủ xe Vũ Thị H (trú tại: Nam N, Quang C, Việt Y, Bắc G), biển số đăng ký: 98M7-0998.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 10/02/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Cảnh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02-3-2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen